

Cùng suy ngẫm về ngôn ngữ qua tiếng Nhật

Cùng suy ngẫm về ngôn ngữ qua tiếng Nhật

Trong bài này, chúng ta sẽ xem xét một vài yếu tố đặc trưng của tiếng Nhật và cung cấp một số cách tiếp nhận ngôn ngữ thông qua tiếng Nhật.

[1] Ngôn ngữ và ngữ pháp

Xin chào các bạn.

Ở chuyên mục này, tôi muốn nói về từ vựng hay ngôn ngữ là gì và cách nắm bắt nó như thế nào? Tôi nghĩ trong số những người đang đọc bài ~~báo~~ này, có nhiều người đang dạy hoặc học tiếng Nhật, vì vậy tôi sẽ nói chuyện thông qua ngôn ngữ tiếng Nhật.



Tôi là tác
giả Ikutan.

Đặc biệt, tôi muốn giới thiệu bài viết của mình về những người coi tiếng Nhật là tiếng mẹ đẻ, có thể tương đối hóa tiếng Nhật khi nhìn từ góc độ bên ngoài và đối với những người sử dụng tiếng Nhật như một ngoại ngữ thì có thể so sánh được với tiếng mẹ đẻ để hiểu sâu hơn về ngôn ngữ mình sử dụng.

Thật thú vị nếu chúng ta có thể biết được đặc trưng của tiếng Nhật so với các ngôn ngữ trên thế giới là gì.

Bây giờ, tôi sẽ đề cập đến "Từ vựng và Ngữ pháp".

Trước khi tìm hiểu "Ngữ pháp" là gì, chúng ta cùng thử suy nghĩ xem liệu "Ngữ pháp" thực sự có trước hay không?

Đó là một câu hỏi kỳ lạ, phải không? Hãy suy nghĩ một chút trước khi trả lời: "Đúng vậy, điều đó đã được quy định rồi."

1. Liệu có phải trong ngôn ngữ, "Ngữ pháp" có ngay từ đầu hay không?

Chúng ta hãy cùng xem ví dụ sau để tìm hiểu khi sử dụng ngôn ngữ, chúng ta có đang dùng "Ngữ pháp" hay không?

1.1. "Suất ăn lớn miễn phí" và "Gạo không vo"

「大盛り無料」(おおもりむりょう)と「無洗米」(むせんまい)

Bạn đã bao giờ nhìn thấy bảng hiệu hoặc thực đơn của một nhà hàng Nhật Bản (cửa hàng ramen, cửa

hàng thịt bò, nhà hàng gia đình) ghi 「大盛り無料」(Suất ăn lớn miễn phí) hay không? Từ 「無」

(mu) trong 無料 (muryou) có nghĩa là "không". 「香料無添加」 có nghĩa là không cho hương

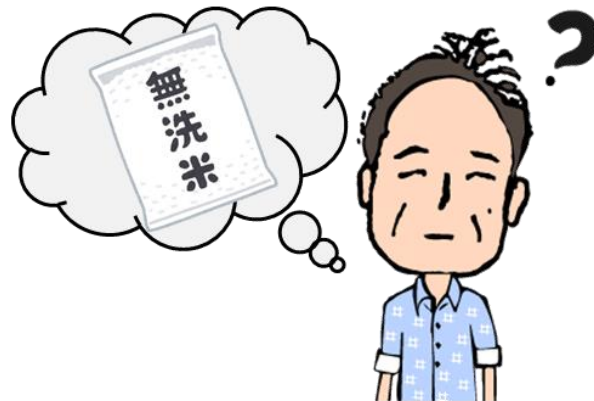
liệu, 「無賃乗車」 có nghĩa là lên xe không cần phải trả tiền vé. Ngoài ra, có rất nhiều các

Cụm từ cố định khác như 「無煙」 (không có khói) 「無反省」 (không suy nghĩ lại), 「無知」 (vô tri), 「無口」 (kín miệng) nhưng từ 「無」 (mu) khi ghép với các từ khác nhau thì các từ trong ngoặc [] mang nghĩa là không.

無 + [] = [] がない

Tuy nhiên, không phải từ 「無」 (mu) có thể ghép được với tất cả các từ để tạo thành từ có nghĩa. Chẳng hạn các từ *無働 (= không có việc làm), *無金 (= không có tiền), và *無家 (= không có nhà) không tồn tại. (các từ có đánh dấu * có nghĩa là nó là một từ "không thực sự tồn tại")

Tiếp theo, các bạn có biết từ 「無洗米」 (Musenmai) hay không? Theo quy tắc vừa nêu thì 「無洗」 (Musen) có nghĩa là "không vo". Tôi đã nghĩ như vậy khi từ này lần đầu tiên xuất hiện. Nói cách khác, tôi nghĩ đó là "gạo chưa vo". Thông thường, chúng ta sẽ nghĩ sao lại là gạo chưa vo?



Vậy mối liên quan giữa từ 「無」 (nghĩa là "không") và từ 「洗」 (nghĩa là "vo") là gì? Câu trả lời là: "Gạo không cần phải vo cũng được".

1.2 Từ “free” (“miễn phí”)

Còn trong tiếng Anh thì như thế nào? Từ 「無」 (mu) theo nghĩa này được đứng sau danh từ, chẳng hạn như miễn phí, đường miễn phí và miễn thuế. Bên cạnh đó, từ “free” cũng có nghĩa giống như "free way" nghĩa là con đường mà ô tô có thể chạy "tự do" (tuy nhiên, có thể tùy thuộc vào từng nơi, không tính phí).

Vậy, từ "rust free" có nghĩa là gì?

Qua mục quảng cáo "mua/bán", tôi đã mua một chiếc xe máy có ghi "rust free" (hiểu nghĩa là không bị han gỉ). Ngay sau đó, xe bị han gỉ. Khi tôi phàn nàn thì được trả lời rằng từ đó có nghĩa là "miễn phí" không phải là "không han gỉ"...

Có một câu chuyện không biết có thật sự hay không, nhưng từ "gi" xuất phát từ từ "tự do", tức là "không gi" (tạm dịch là "không han gỉ").

Theo cách này, ý nghĩa của các từ 「無」 (mu) và "free" sẽ thay đổi tùy thuộc vào các từ được sử dụng cùng với nó. Cách kết nối từ có độ tự do cao và các quy tắc làm cho nó trở nên phức tạp.

2. "Ngữ pháp" là gì?

2.1 Quy tắc ngôn ngữ

Vậy, "Ngữ pháp" là gì? Trước khi tra cứu định nghĩa trong bách khoa toàn thư hay trên mạng, hãy suy nghĩ theo cách của riêng bạn trước (điều này quan trọng).

Có thể có nhiều cách giải thích khác nhau, nhưng tôi có thể nói chung là "ngữ pháp" là "quy tắc của ngôn ngữ".

Tuy nhiên, quy tắc này sẽ hơi khác so với quy tắc trong bóng đá. Một đội bóng có 11 người. Các cầu thủ phải đá bóng và đưa bóng vào khung thành của đối phương. Không được dùng tay. Người chiến thắng là người đá được nhiều bóng vào khung thành của đối phương trong một thời gian cố định. Có những quy tắc chi tiết khác như "Bóng không được ra ngoài sân" và "Không được chuyền cho người trước mặt".

Những quy tắc này không có nghĩa là cứ chơi bóng đá rồi một lúc nào đó nó sẽ trở thành quy tắc; trận đấu bóng đá được thực hiện dựa trên cơ sở của các quy tắc đã được quy định trước. Một quy tắc như vậy được gọi là "Quy tắc suy diễn", và các quy tắc toán học, quy tắc âm nhạc và định luật là những quy tắc tương tự đã được quy định trước.

Tuy nhiên, quy tắc của ngữ pháp và từ vựng lại khác. Trong trường hợp của từ, nó là một quy tắc mô tả được xây dựng từ quan sát và ngữ pháp được gọi là "Quy tắc quy nạp". Nói cách khác, có một từ đầu tiên, sau đó, ta tìm ra các quy tắc cho cơ chế và cách sử dụng của nó (hình dạng và cách sắp xếp từ). Đó là quy tắc "Mô tả" chứ không phải là quy tắc "Phải quy chuẩn".

Do đó, có rất nhiều quy tắc phức tạp và ngoại lệ trong ngữ pháp. Điều này cũng giống như mối liên hệ giữa từ 「無」 (mu) và "free" khi ghép với các từ khác. Và liệu các từ ghép có bị tạo thành âm đục hay không (như: temakizushi / kabushiki) : Meiyokain / Nihongokaiwa) và các cặp động từ khác (deru: dasu, kawaru: kaeru) cũng khá phức tạp (khi chúng ta cố gắng chia các động từ đó). Việc sử dụng đúng các cấu trúc "To - Ba- Tara - Nara" là rất khó và có nhiều trường hợp ngoại lệ, cả người học và người dạy đều gặp khó khăn.

Nói một cách nôm na, "Ngữ pháp" giống một "Khuynh hướng" hơn là một "Định luật", vì vậy, nếu bạn cố gắng loại bỏ các trường hợp ngoại lệ thì nó sẽ trở thành một quy tắc rất phức tạp.

2.2 Từ vựng và ngữ pháp

Câu được tạo thành bởi các từ. Chúng ta có thể sắp xếp các từ để tạo thành câu. Thông thường, chúng ta hiểu ngữ pháp là quy tắc để sắp xếp các từ. Ví dụ

[Danh từ] ga [động từ] ba, [danh từ] ga [động từ] là một ví dụ của mẫu câu, nên ta có các câu:

- Nếu thời tiết tốt hơn, bạn có thể nhìn thấy núi Phú Sĩ.
- 天気がよくなれば、富士山が見える。
- Nếu bạn trúng số, bạn có thể mua một căn nhà.
- 宝くじが当たれば、家を買える。



Các từ vựng (hoặc nhóm từ) được đưa vào trong ngoặc [] để phân thành danh từ và động từ. Làm thế nào để sắp xếp các từ tạo thành câu - đó chính là "Ngữ pháp" (hay gọi là quy tắc). Nói cách khác, nhìn chung, một câu được tạo thành từ sự kết hợp của chiều ngang (cú pháp sắp xếp) và chiều dọc (mô hình từ vựng).

Tất nhiên, các từ vựng có trong ngoặc [] (danh từ, động từ, v.v.) không có nghĩa là cho từ nào vào cũng được. Ví dụ, trong trường hợp của hai câu ví dụ trên, ta không thể đưa động từ trong quá khứ vào trong ngoặc (đã có thể nhìn thấy; đã mua), thêm nữa các từ như "thời tiết" và "trở lên tốt hơn"; "xổ số" và "trúng" cũng không thể tự do thay đổi vị trí được.

Có một câu thành ngữ 「犬も歩けば棒に当たる」 - Inu mo arukeba bō ni ataru (Con chó có đi bộ cũng bị gậy đánh trúng). Ý nghĩa của câu này là bạn không thể biết khi nào bạn gặp may mắn hay bất hạnh. Nếu "Con chó có đi bộ" là điều kiện của "Cũng bị gậy đánh trúng", thì nó sẽ phù hợp với cấu trúc của câu mẫu trên. Tuy nhiên, trên thực tế, chỉ cần nói 「歩けば」 là "đi bộ". Bởi vì, đây là một thành ngữ nên từ ngữ là cố định và ngữ điệu của âm thanh cũng rất quan trọng.

Theo cách này, ngôn ngữ cũng có khía cạnh là "Quy định và thói quen". Có những câu hoàn toàn là thành ngữ nhưng cũng có những từ ngữ chúng ta sử dụng ít nhiều mang tính thành ngữ.

Từ quan điểm này, câu hỏi liệu có thực sự có "Ngữ pháp" hay không trở nên có ý nghĩa.

Tôi không biết câu trả lời chính xác, nhưng tại sao chúng ta không cùng nhau suy nghĩ về điều này?

3. Sách ngữ pháp và luyện ngữ pháp

Cuốn sách ngữ pháp hữu ích ở một mức độ nào đó khi bạn không chắc chắn về cách sử dụng cấu trúc câu "To - Ba - Tara - Nara" hoặc "Ha - Ga" hoặc khi bạn muốn được giải thích chi tiết.

Ngữ pháp là một quy tắc được quan sát. Cuốn sách ngữ pháp có giải thích chi tiết về ý nghĩa và cách sử dụng của nó, nhưng đây là từ quan điểm của người quan sát và kiểm tra các quy tắc. Nói cách khác,

điều mà người khác đã nghiên cứu và diễn giải không phải chúng ta có thể dễ dàng đọc, hiểu và nhớ được.

Cũng có ý kiến cho rằng: ngữ pháp sẽ cải thiện nếu bạn luyện tập, nhưng điều này cũng chỉ đúng "ở một mức độ nhất định". Vì các câu trả lời được đưa ra dưới dạng bài tập ngữ pháp là cố định, nhưng cũng có những câu hỏi trong cuộc sống hàng ngày nó không phải chỉ có một đáp án.

Vì vậy, tôi nghĩ, tốt hơn hết là bạn nên có thói quen tự suy nghĩ khi gặp bất kỳ vấn đề ngữ pháp nào. Thay vì tự hỏi các quy tắc sử dụng "To - Ba- Tara - Nara" hoặc "Ha - Ga" là gì, thì chúng ta nên suy nghĩ xem tại sao nó lại là một vấn đề trong tiếng Nhật và cách diễn đạt trong các ngôn ngữ khác như thế nào? Cách suy nghĩ đó sẽ giúp chúng ta có thể nhìn nhận từ vựng ở một góc độ rộng hơn.

Tôi hy vọng chuyên mục này sẽ là một gợi ý hữu ích để các bạn có thể suy nghĩ về những điều như vậy.

Hướng dẫn đọc

(1) "Mental Corpus - Điều gì trong tâm trí người bản ngữ" J. Tyler (2017) (bản dịch của Yoshiki Nishimura, xuất bản bởi Kuroshio)

Trái ngược với quan điểm học ngôn ngữ từ sách ngữ pháp (chính thống) và từ điển (từ vựng), cuốn sách này cho rằng kiến thức ngôn ngữ của người bản ngữ được lưu trữ trong tâm trí giống như một kho ngữ liệu.

(2) "Sổ tay ngữ pháp tiếng Nhật" 3A Network

Có hai cuốn sách, "Dành cho người mới bắt đầu" và "Dành cho giáo viên trung cấp và cao cấp". Đây là một bản tóm tắt dễ hiểu về các vấn đề ngữ pháp trong giáo dục tiếng Nhật. Tôi nghĩ nó sẽ rất hữu ích cho việc hiểu biết các kiến thức ngữ pháp.

(Mamoru Ikuta / Giảng viên toàn thời gian tại Trung tâm Nhật ngữ)